

Bản án số: 30/2019/DS-PT

Ngày: 15/7/2019

"V/v tranh chấp nghĩa vụ thực
hiện bảo lãnh"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mạc Minh Quang

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Chát

Ông Nguyễn Huy Hiểu

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hà- Thư ký TAND tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương: Bà Phạm Thị
Quyên- Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2019, tại Trụ sở TAND tỉnh Hải Dương xét xử phúc
thẩm công khai vụ án thụ lý số 02/2019/TLPT-DS ngày 03/01/2019 về việc
tranh chấp nghĩa vụ thực hiện bảo lãnh. Do bản án dân sự sơ thẩm số
09/2018/DS-ST ngày 24/10/2018 của Toà án nhân dân thành phố Hải Dương bị
kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 15/2019/QĐXX-
PT ngày 07 tháng 6 năm 2019, các Thông báo về việc thay đổi thời gian mở
phiên tòa và Quyết định hoãn phiên tòa, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Quỹ A Việt Nam. Địa chỉ: quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đức T - Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Văn T- Phó giám đốc Quỹ và
ông Trần Thanh N – Trưởng phòng tín dụng không tập trung.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Đặng
Trường S- Luật sư của Công ty Luật TNHH A- Đoàn luật sư Hà Nội; địa
chỉ: phường P, quận Đ, Hà Nội.

- Bị đơn: Ngân hàng thương mại TNHH một thành viên Đ. Địa
chỉ: đường N, phường T, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Thanh S - Chủ tịch Hội đồng
thành viên.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Trung D- Phó tổng giám đốc;

Người được ủy quyền lại: Ông Đỗ Công Q – Trưởng phòng tổ tụng và
ông Phạm Văn Q – Chuyên viên tổ tụng, Khối QLNN có vấn đề.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Công ty cổ phần Giấy Q.
Địa chỉ: xã P, huyện L, tỉnh Quảng Bình.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Văn L, sinh năm 1969 - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty. Cư trú tại: thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

- **Người kháng cáo:** Bị đơn Ngân hàng thương mại TNHH một thành viên Đ.

(Tại phiên tòa có mặt ông T, ông N, ông S, ông Q, ông Q; các đương sự khác vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm, vụ án có nội dung tóm tắt như sau:

* *Nguyên đơn Quỹ A Việt Nam do người đại diện hợp pháp trình bày:* Quỹ A Việt Nam (gọi tắt là Quỹ) có chức năng cho vay lãi suất ưu đãi, tài trợ, hỗ trợ lãi suất cho các chương trình, dự án, các hoạt động, nhiệm vụ bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu không nằm trong kế hoạch ngân sách trên phạm vi toàn quốc; hoạt động không vì mục đích lợi nhuận nhưng phải bảo toàn vốn điều lệ và tự bù đắp chi phí quản lý, được miễn nộp thuế và các khoản nộp ngân sách nhà nước đối với các hoạt động trong lĩnh vực bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về thuế và pháp luật về ngân sách nhà nước.

Ngày 30/6/2009, giữa Quỹ A Việt Nam và Công ty cổ phần giấy Q (gọi tắt là công ty Giấy) ký Hợp đồng tín dụng số 11-09/TD-QMT/GQB, thỏa thuận cho Công ty giấy vay vốn lãi suất ưu đãi số tiền 15.000.000.000 đồng với mục đích thực hiện dự án đầu tư bảo vệ môi trường: “Xây dựng hệ thống xử lý nước thải nhà máy giấy Q”; thời hạn vay 84 tháng, thời hạn trả nợ 84 tháng kể từ khi bên vay nhận khoản vay đầu tiên, lãi suất cho vay 3,6%/ năm, lãi quá hạn là 150% mức lãi vay. Biện pháp bảo đảm khoản vay bằng bảo lãnh của Ngân hàng TMCP Đ (nay là Ngân hàng thương mại TNHH một thành viên Đ gọi tắt là O) được quy định trong thư bảo lãnh vay vốn của Ngân hàng. Ngày 20-10-2009 Ngân hàng phát hành Thư bảo lãnh vay vốn số 06/2009/TBL-O 06. Theo nội dung Thư bảo lãnh vay vốn Ngân hàng chấp thuận bảo lãnh cho Công ty giấy để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi và tiền phạt (nếu có) của bên vay vốn với Quỹ A theo hợp đồng tín dụng trên. Phạm vi số tiền bảo lãnh là 15 tỷ đồng. Ngày 3-12-2009 Quỹ A đã giải ngân 10 tỷ đồng, ngày 31-12-2010 Quỹ A đã giải ngân 5 tỷ đồng cho Công ty giấy; tổng là 15 tỷ đồng. Quá trình vay vốn, Công ty giấy đã thanh toán đến ngày 25/12/2014 số tiền nợ gốc 6.964.000.000đ và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận của hợp đồng tín dụng ký giữa Quỹ và Công ty giấy ngày 30/6/2009. Trong quá trình thực hiện nghĩa vụ trả nợ do tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị gặp nhiều khó khăn nên từ tháng 3/2015 Công ty cổ phần giấy Q đã không thực hiện trả nợ theo đúng cam kết cho Quỹ. Trong giai đoạn chậm nợ Quỹ đã nhiều lần phối hợp cùng Ngân hàng O bên bảo lãnh làm việc trực tiếp với Công ty giấy để tìm các biện pháp tháo gỡ, giúp Công ty giấy giảm bớt khó khăn. Ngày 18-8-2013 Quỹ đã phối hợp cùng Ngân

hàng bên bảo lãnh tiến hành cơ cấu lại nợ cho Công ty giấy. Sau khi cơ cấu lại nợ mặc dù Quỹ và Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc, nhắc nhở nhưng Công ty giấy vẫn không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ theo cam kết. Công ty giấy đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Quỹ đã nhiều lần làm việc về yêu cầu Công ty giấy trả nợ nhưng không thực hiện nghĩa vụ dẫn đến nợ quá hạn. Ngày 16/7/2015 Quỹ đã phát hành công văn (Lần 1) số 1222/QBVMT-TDKTT yêu cầu Ngân hàng O thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh đối với Công ty cổ phần giấy Q. Ngày 20/7/2015 Quỹ và Ngân hàng O làm việc, Ngân hàng đồng ý thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh cho Quỹ toàn bộ số tiền bảo lãnh theo yêu cầu của Quỹ. Sau đó, Ngân hàng O vẫn không thực hiện đúng theo nghĩa vụ bảo lãnh đã cam kết. Từ đó đến khi khởi kiện Quỹ A cũng đã làm việc và yêu cầu Ngân hàng O thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh như đã cam kết tại Thư bảo lãnh vay vốn nhưng Ngân hàng O không thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh. Căn cứ vào các biên bản làm việc giữa Quỹ, Ngân hàng O và Công ty Giấy đã thống nhất số tiền nợ gốc là 8.036.000.000đ. Ngày 21-3-2017, Quỹ khởi kiện yêu cầu Ngân hàng O phải thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh, trả nợ thay cho Công ty giấy Q số tiền nợ gốc là 8.036.000.000đ; tiền lãi trong hạn và lãi quá hạn tính đến ngày 17/3/2017: 977.849.410đồng; tổng 9.013.849.410đồng; Tại phiên tòa sơ thẩm, Quỹ yêu cầu Ngân hàng O thực hiện nghĩa vụ trả nợ thay cho Công ty giấy theo Thư bảo lãnh vay vốn số 11-09 ngày 20/10/2009 số tiền nợ gốc là 8.036.000.000đ và tiền lãi trong hạn 514.304.000đồng; tiền lãi quá hạn tính đến ngày 24/10/2018 là 1.184.058.960đồng. Tổng là 9.734.362.960đồng và tiếp tục trả lãi cho đến khi thanh toán xong tiền nợ gốc. Quỹ rút yêu cầu trường hợp Ngân hàng O không thanh toán trả cho Quỹ thì đề nghị phát mại tài sản hợp pháp của O để thu hồi nợ vay cho Quỹ (nợ gốc và lãi vay, chi phí phát sinh khác).

* *Bị đơn Ngân hàng thương mại TNHH một thành viên Đ do người đại diện hợp pháp trình bày:* O cấp bảo lãnh cho Công ty cổ phần Giấy Q theo hợp đồng cấp bảo lãnh số 06/HĐCBL- O 06 ngày 20-10-2009. Trên cơ sở hợp đồng cấp bảo lãnh, O phát hành Thư bảo lãnh vay vốn số 06/2009/TBL – O 06 ngày 20-10-2009 để xác nhận với Quỹ A Việt Nam việc OceanBank cam kết với Quỹ việc đứng ra bảo đảm cho nghĩa vụ vay vốn của Công ty cổ phần giấy Q theo quy định của pháp luật với số tiền phạm vi bảo lãnh tối đa là 15.000.000.000đồng, tương ứng với số tiền Công ty cổ phần giấy Q vay của Quỹ tại hợp đồng tín dụng số 11-09/TĐ ngày 30-6-2009 ký giữa Quỹ và Công ty Giấy về dự án xây dựng hệ thống xử lý nước thải nhà máy giấy Q. Việc cấp bảo lãnh giữa O với Công ty cổ phần giấy Q có bảo đảm bằng việc trích một phần giá trị 18.750 triệu đồng trong khối tài sản là dự án nhà máy giấy đã được Công ty cổ phần giấy Q thế chấp cho O để bảo đảm cho các khoản nợ khác của Công ty cổ phần giấy Q tại O theo Hợp đồng thế chấp số 0047/2007/HĐTC-OJBĐN

ngày 25/12/2007. Ngày 22/4/2013, O nhận được yêu cầu thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh từ Quỹ với nội dung Công ty giấy chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ đến hạn theo công văn số 900/QBVM-TD ngày 22/4/2013. Từ thời điểm đó đến nay, Quỹ, Công ty Giấy, Ngân hàng thương mại TNHH một thành viên Đ – chi nhánh Đà Nẵng có làm việc nhưng chưa thống nhất nghĩa vụ trả nợ và O chưa lần nào thực hiện nghĩa vụ trả nợ thay cho Công ty Giấy tại Quỹ. Nay Quỹ khởi kiện O thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh trả thay khoản tiền gốc, tiền lãi cho công ty giấy, O không nhất trí yêu cầu khởi kiện. Vì hiện nay, O đang bị kiểm soát đặc biệt của Ngân hàng nhà nước Việt Nam nên chưa có cơ sở thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh.

**Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Công ty cổ phần Giấy Q: Đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.*

Tại bản án sơ thẩm số 09/2018/DS-ST ngày 24/10/2018, TAND thành phố Hải Dương quyết định:

1. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của Quỹ A Việt Nam về nội dung: Trường hợp Ngân hàng TM TNHH MTV Đ không thanh toán trả cho Quỹ thì đề nghị phát mại tài sản hợp pháp của Ngân hàng TM TNHH MTV Đ để thu hồi nợ vay cho Quỹ (nợ gốc và lãi vay, chi phí phát sinh khác).

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Quỹ A Việt Nam:

Buộc Ngân hàng TM TNHH MTV Đ (O) phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ thay Công ty cổ phần giấy Q cho Quỹ A Việt Nam số tiền dư nợ gốc: **8.036.000.000đ** (Tám tỷ không trăm ba mươi sáu triệu đồng) và số tiền lãi trong hạn: 514.304.000đồng và số tiền lãi quá hạn tính đến ngày 24-10-2018 là 1.184.058.960đồng; Tổng cộng là **9.734.362.960 đồng** (Chín tỷ, bảy trăm ba mươi tư triệu, ba trăm sáu mươi hai nghìn, chín trăm sáu mươi đồng) theo Thư bảo lãnh vay vốn số 06/2009/TBL-O ngày 20-10-2009 của Ngân hàng TM TNHH MTV Đ.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, Ngân hàng TM TNHH MTV Đ còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền nợ gốc đã được Ngân hàng TM TNHH MTV Đ chấp thuận tại Thư bảo lãnh vay vốn số 06/2009/TBL-O ngày 20-10-2009 theo Hợp đồng tín dụng số 11-09 ngày 30-6-2009 ký kết giữa Quỹ A Việt Nam và Công ty cổ phần giấy Q.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 06/11/2018, bị đơn Ngân hàng O kháng cáo toàn bộ bản án. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm bác yêu cầu của nguyên đơn do không đủ căn cứ chứng minh. Hủy bản án sơ thẩm do vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng. Trường hợp Tòa án chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn thì đề nghị Tòa án bác toàn bộ phần lãi, vì lãi phát sinh khi O đang bị Ngân hàng nhà nước kiểm soát đặc biệt, thuộc trường hợp miễn trừ trách nhiệm dân sự theo Điều 294 Luật

thương mại. Bác phần lãi chồng lãi của Quỹ.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Đại diện nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và không chấp nhận kháng cáo của bị đơn. Và xác Phụ lục hợp đồng số 06/11/09/TD-QMT/GQB ngày 20/11/2014 là Phụ lục cuối cùng thay đổi thời điểm trả nợ cuối cùng mà giữa Quỹ và công ty Giấy ký kết.

- Đại diện bị đơn giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị HĐXX hủy bản án sơ thẩm với lý do vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, tài liệu chứng minh về nghĩa vụ trả nợ của công ty Giấy là quá cũ. Hiện O bị Ngân hàng Nhà nước Việt Nam kiểm soát đặc biệt nên không có lỗi, không phải thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh đối với phần lãi của khoản vay, theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 294 Luật thương mại. Đề nghị triệu tập công ty Giấy là chủ thể của hợp đồng tín dụng và hợp đồng cấp bảo lãnh. Và việc tính lãi chồng lãi của Quỹ là không đúng.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Công ty cổ phần giấy Q do ông Dương Văn L là đại diện có văn bản xin xét xử vắng mặt và có quan điểm nhất trí với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xác định Biên bản đối chiếu công nợ ngày 30/6/2015 công ty Giấy còn nợ số tiền gốc của Quỹ là 8.036.000.000đ và kể từ sau thời điểm ngày 30/6/2015 thì công ty Giấy không thanh toán thêm cho Quỹ và cũng không có thêm biên bản xác nhận công nợ.

Đại diện VKSND tỉnh Hải Dương phát biểu ý kiến: Tòa án cấp phúc thẩm đã thực hiện đúng các quy định của BLTTDS từ khi thụ lý đến khi xét xử. Về quan điểm giải quyết vụ án: Sau khi vị đại diện VKS phân tích các tình tiết của vụ án, các căn cứ xem xét kháng cáo của bị đơn, ý kiến của các bên đương sự, đại diện VKS đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bị đơn và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Kháng cáo của bị đơn trong thời hạn luật định và đã nộp tiền tạm ứng án phí nên kháng cáo hợp lệ.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ nhưng có quan điểm xin vắng mặt tại phiên tòa, nên căn cứ Điều 227, 228 BLTTDS xét xử vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[2]. Về nội dung: Xét đơn kháng cáo của bị đơn, thấy rằng:

2.1. Về số dư nợ gốc và lãi của Công ty Giấy Q đối với Quỹ A:

- Về số dư nợ gốc:

Căn cứ Hợp đồng tín dụng số 11-09/TD-QMT/GQB ngày 30-6-2009 và các Phụ lục hợp đồng tín dụng kèm theo, xác định Quỹ A đã giải ngân cho

Công ty cổ phần giấy Q: lần 1, ngày 03-12-2009 là 10 tỷ đồng; lần 2, ngày 31-12-2010 là 5 tỷ đồng; tổng là 15 tỷ đồng, mục đích để công ty Giấy thực hiện dự án xây dựng hệ thống xử lý nước thải Nhà máy giấy Q.

Quá trình trả nợ của công ty Giấy, căn cứ các Phụ lục hợp đồng số 02/11-09/TD-QMT/GQB ngày 30/12/2009, phụ lục hợp đồng số 04/11-09 /TD-QMT/GQB ngày 06/01/2011, Phụ lục hợp đồng số 05/11-09/TD-QMT/GQB ngày 18/8/2013, Phụ lục hợp đồng số 06/11/09/TD-QMT/GQB ngày 20/11/2014 và các lệnh thanh toán của Công ty cổ phần giấy Q, xác định đến ngày 25/12/2014 công ty Giấy đã trả được số tiền gốc và lãi cho Quỹ là: Tổng số tiền gốc đã trả nợ là 6.964.000.000đ và tiền lãi 2.277.602.414 đồng là có căn cứ, cần được chấp nhận. Do đó xác định số dư nợ gốc của công ty Giấy là 8.036.000.000đ, các bên đương sự đều thừa nhận, phù hợp với công văn số 1222 ngày 16/7/2015 Quỹ yêu cầu Ngân hàng thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh số tiền nợ gốc 8.036.000.000đ và tiền lãi; biên bản làm việc ngày 20-7-2015 giữa Quỹ, Công ty giấy và Ngân hàng; biên bản làm việc ngày 21/2/2017 giữa Quỹ và Ngân hàng.

Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, đại diện công ty Giấy có ý kiến xác nhận Biên bản đối chiếu công nợ ngày 30/6/2015 công ty Giấy còn nợ số tiền gốc của Quỹ là 8.036.000.000đ và kể từ sau thời điểm ngày 30/6/2015 thì công ty Giấy không thanh toán thêm cho Quỹ bất cứ khoản nào và cũng không có thêm biên bản xác nhận công nợ nào. Bị đơn kháng cáo cho rằng Biên bản đối chiếu công nợ lập ngày 30/6/2015 giữa Quỹ và công ty Giấy là không hợp lệ, do tài liệu xác lập quá cũ, không đạt chuẩn mực về chứng từ kế toán, không đảm bảo giá trị chứng minh nghĩa vụ được bảo lãnh, là không có căn cứ, không được chấp nhận.

Như vậy, từ phân tích trên có đủ căn cứ xác định số dư nợ gốc của công ty cổ phần Giấy Q là 8.036.000.000đồng.

-Về số tiền lãi:

Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ Phụ lục hợp đồng số 02/11-09/TD-QMT/GQB ngày 30/12/2009, phụ lục hợp đồng số 04/11-09 /TD-QMT/GQB ngày 06/01/2011, để xác định số tiền lãi trong hạn từ ngày 25/12/2014 đến ngày 25/9/2016 là 514.304.000đồng; số tiền lãi quá hạn là 1.184.058.960đồng; tổng số tiền lãi là 1.698.362.960đồng là không đúng. Vì sau thời điểm trên, các bên tiếp tục ký các Phụ lục hợp đồng số 05/11-09/TD-QMT/GQB ngày 18/8/2013 và Phụ lục hợp đồng số 06/11/09/TD-QMT/GQB ngày 20/11/2014.

Căn cứ Phụ lục hợp đồng số 06 thay thế các phụ lục hợp đồng trước đó và là phụ lục cuối cùng, quy định lịch biểu trả nợ gốc và lãi. Tính đến ngày 25/12/2014 số dư nợ gốc của công ty Giấy Q là 8.036.000.000đồng. Đến hạn trả nợ là ngày 25/3/2015 theo Lịch biểu trả nợ của Phụ lục hợp đồng số 06, công ty Giấy không trả được nợ gốc và lãi, và cũng không được gia hạn nợ. Do đó,

công ty Giấy phải chịu tiền lãi trong hạn và tiền lãi quá hạn trên số dư nợ gốc theo quy định tại “Điều 5: Trả nợ” của Hợp đồng tín dụng số 11-09/TD-QMT/GQB ngày 30/6/2009, cụ thể:

+ Tiền lãi trong hạn trên số dư nợ gốc (từ ngày 26/12/2014 đến ngày 25/3/2015) là $8.036.000.000 \times 3,6\% \times 90/360 = 72.324.000đ$.

+ Tiền lãi quá hạn trên số dư nợ gốc (từ ngày 26/3/2015 cho đến ngày 24/10/2018-thời điểm xét xử sơ thẩm) là $8.036.000.000 \times 3,6\% \times 150\% \times 1309/360 = 1.577.868.600đ$.

Tổng số tiền lãi là 1.650.192.600đ.

2.2. Về nghĩa vụ thực hiện bảo lãnh:

Hợp đồng tín dụng số 11-09/TD-QMT/GQB ngày 30/6/2009 giữa Quỹ bảo vệ môi trường Việt Nam và Công ty cổ phần giấy Q, được các bên giao kết tự nguyện, có nội dung và hình thức phù hợp với quy định của pháp luật và các bên thừa nhận, do đó có hiệu lực.

Căn cứ đơn đề nghị bảo lãnh ngày 03-7-2009 của Công ty giấy, ngày 20-10-2009 O đã ký kết Hợp đồng cấp bảo lãnh số 06/HĐCBL- O 06 với Công ty cổ phần Giấy Q và phát hành Thư bảo lãnh vay vốn số 06/2009/TBL- O ngày 20-10-2009 để bảo lãnh cho Công ty cổ phần Giấy Q thực hiện nghĩa vụ thanh toán tại Quỹ A Việt Nam bao gồm nợ gốc, lãi và tiền phạt theo hợp đồng tín dụng số 11-09/TD-QMT/GQB ngày 30/6/2009, phạm vi số tiền bảo lãnh là 15 tỷ đồng. Tại công văn số 525B/TD-QBVMT ngày 18/11/2009 Quỹ chấp thuận thư bảo lãnh của O (BL 230). Tại công văn số 185/2014/OJP-CNĐN ngày 02/10/2014 của O xác nhận chứng thư bảo lãnh theo công văn số 1112/QBVMT-TDĐT ngày 04/6/2014 của Quỹ A về việc điều chỉnh thời hạn bảo lãnh: 84 tháng kể từ ngày bên được hưởng bảo lãnh giải ngân khoản vay đầu tiên. Tại công văn số 2012/2014/QBVMT ngày 20/11/2014 của Quỹ chấp nhận điều chỉnh thời hạn bảo lãnh tại công văn số 185/2014/OJP-CNĐN ngày 02/10/2014 của O (BL 135). Do vậy, căn cứ Điều 335, Điều 336, Điều 339 và Điều 340 Bộ luật dân sự và khoản 18 Điều 4 Luật các tổ chức tín dụng, xác định Hợp đồng cấp bảo lãnh số 06/HĐCBL- O 06 ngày 20-10-2009 và Thư bảo lãnh vay vốn số 06/2009/TBL-O ngày 20-10-2009 của Ngân hàng thương mại TNHH một thành viên Đ có hiệu lực pháp luật, phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên.

Bị đơn cho rằng O đang bị Ngân hàng Nhà nước Việt Nam kiểm soát đặc biệt nên bị đơn không có lỗi, không phải thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh đối với phần lãi của khoản vay khi tòa án chấp nhận yêu cầu bảo lãnh của nguyên đơn về số nợ gốc, theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 294 Luật thương mại. Tuy nhiên, căn cứ kết quả cung cấp của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về O bị kiểm soát đặc biệt thì các khoản bảo lãnh của O đã rà soát, bổ sung vào Đề án tái cơ

cầu và đang chờ Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. O ghi nhận nghĩa vụ bảo lãnh đã cam kết. Hợp đồng cấp bảo lãnh và Thư bảo lãnh có hiệu lực pháp luật nên buộc O phải thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh trong phạm vi bảo lãnh đã cam kết, không có căn cứ để miễn trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh của O để gây bất lợi cho khách hàng. Do đó, bị đơn kháng cáo nội dung này không có căn cứ, nên không được chấp nhận.

Theo Thư bảo lãnh vay vốn số 06/2009/TBL-O ngày 20-10-2009, Ngân hàng O chấp thuận bảo lãnh nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số 11-09/TD-QMT/GQB ngày 30/6/2009. Do đó, buộc Ngân hàng O thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Công ty cổ phần giấy Q tại Quỹ A Việt Nam số tiền dư nợ gốc là 8.036.000.000 đồng. Đối với nợ lãi, do cấp sơ thẩm tính không đúng vì những lý do đã nêu ở trên, nên cấp phúc thẩm sửa nội dung này. Buộc Ngân hàng O thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Công ty cổ phần giấy Q tại Quỹ A Việt Nam tổng nợ lãi là 1.650.192.600đ, trong đó: nợ lãi trong hạn là 72.324.000đ, nợ lãi quá hạn là 1.577.868.600đ. Và O còn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả lãi cho Quỹ sau khi xét xử cho đến khi trả hết nợ.

2.3. Xét yêu cầu kháng cáo về việc tính lãi đối với nợ lãi quá hạn của bị đơn: Theo hợp đồng tín dụng số 11-09/TD-QMT/GQB ngày 30/6/2009 thì các bên có thỏa thuận về tính lãi đối với nợ lãi quá hạn. Tuy nhiên quá trình khởi kiện, nguyên đơn không yêu cầu đối khoản lãi này và Tòa án không xem xét giải quyết. Cho nên kháng cáo của bị đơn đối với nội dung này cũng không có căn cứ được chấp nhận.

2.4. Về việc tham gia tố tụng của công ty Giấy Q: Tại giai đoạn xét xử sơ thẩm, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho người đại diện công ty Giấy Q nhưng đều vắng mặt không có lý do. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, đại diện công ty Giấy Q có bản tự khai nộp cho Tòa án, thể hiện ông đồng ý với quyết định của bản án sơ thẩm, không kháng cáo và xin xét xử vắng mặt tại cấp phúc thẩm. Do đó, kháng cáo của bị đơn cho rằng cấp sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng không triệu tập đương sự tham gia tố tụng là không được chấp nhận.

2.5. Từ những phân tích trên, bị đơn kháng cáo toàn bộ bản án, đề nghị hủy bản án sơ thẩm là không có căn cứ được chấp nhận.

[3]. Về án phí: Do sửa án sơ thẩm về lãi suất nên sửa phần án phí dân sự sơ thẩm cho phù hợp và bị đơn không phải chịu án phí phúc thẩm dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Ngân hàng thương mại TNHH một thành viên Đ.

Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 09/2018/DS-ST ngày 24/10/2018 của TAND thành phố Hải Dương, Hải Dương.

2. Căn cứ khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 294, Điều 296, Điều 217, Điều 147, Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 335, 336; 339; 340; 342 Bộ luật dân sự. Các Điều 4, 146, 147, 148, 149, 150 Luật các tổ chức tín dụng.

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97 ngày 25-11-2015; Nghị quyết số 326/2016/UBNVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

3. Xử:

- Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của Quỹ A Việt Nam về nội dung: Trường hợp Ngân hàng thương mại TNHH một thành viên Đ không thanh toán trả cho Quỹ thì đề nghị phát mại tài sản hợp pháp của Ngân hàng thương mại TNHH một thành viên Đ để thu hồi nợ vay cho Quỹ (nợ gốc và lãi vay, chi phí phát sinh khác).

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Quỹ A Việt Nam:

Buộc Ngân hàng thương mại TNHH một thành viên Đ(O) phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ thay Công ty cổ phần giấy Q cho Quỹ A Việt Nam số tiền dư nợ gốc: 8.036.000.000đ (*Tám tỷ không trăm ba mươi sáu triệu đồng*) và tiền lãi là 1.650.192.600đ (trong đó: nợ lãi trong hạn là 72.324.000đ, nợ lãi quá hạn là 1.577.868.600đ); Tổng cộng là **9.686.192.600đ** (*Chín tỷ, sáu trăm tám mươi sáu triệu, một trăm chín mươi hai nghìn, sáu trăm đồng*) theo Thư bảo lãnh vay vốn số 06/2009/TBL-O ngày 20-10-2009 của Ngân hàng thương mại TNHH một thành viên Đ.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 24/10/2018), Ngân hàng thương mại TNHH một thành viên Đ còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền nợ gốc đã được Ngân hàng thương mại TNHH một thành viên Đ chấp thuận tại Thư bảo lãnh vay vốn số 06/2009/TBL-O ngày 20-10-2009 theo Hợp đồng tín dụng số 11-09 ngày 30-6-2009 ký kết giữa Quỹ A Việt Nam và Công ty cổ phần giấy Q.

- Về án phí:

+ Ngân hàng thương mại TNHH một thành viên Đ phải chịu 117.686.100 đồng án phí dân sự sơ thẩm và không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm 300.000đ theo biên lai thu tiền số AA/2017/0002725 ngày 06/11/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hải Dương, Ngân hàng còn phải nộp tiếp 117.386.100 đồng.

+ Hoàn trả lại cho Quỹ A Việt Nam số tiền 58.506.000đ tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/002685 ngày 05-2-2018 tại

Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hải Dương (do ông Trần Thanh N) là người đại diện theo ủy quyền nộp).

- Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (15/7/2019).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- TAND TP. Hải Dương;
- Chi cục THA DS TP. Hải Dương;
- Các đương sự;
- Lưu HS; lưu toà.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Mạc Minh Quang